

BỘ Y TẾ  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC  
KỸ THUẬT Y TẾ HẢI DƯƠNG

Số: /TB-ĐHKTYTHD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Dương, ngày tháng năm 2023

## THÔNG BÁO

### Phương án tuyển sinh đại học chính quy năm 2023 (Dự thảo)

Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương thông báo phương án Tuyển sinh đại học năm 2023 dự kiến như sau:

#### I. Đại học chính quy

##### 1. Đôi tượng tuyển sinh:

- Đã tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương (theo quy định của Luật Giáo dục).
- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành.
- Đáp ứng các điều kiện khác theo Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

##### 2. Phạm vi tuyển sinh:

Tuyển sinh trong cả nước.

##### 3. Mã trường, Mã ngành:

3.1. Mã trường : **DKY**

3.2. Mã ngành (*Dự kiến*)

Mã ngành	Ngành học
7720101	Y khoa (Bác sĩ đa khoa)
7720301	Điều dưỡng (Điều dưỡng đa khoa, Điều dưỡng Nha khoa, Điều dưỡng Sản phụ khoa, Điều dưỡng Gây mê hồi sức)
7720601	Kỹ thuật Xét nghiệm y học
7720602	Kỹ thuật hình ảnh y học
7720603	Kỹ thuật Phục hồi chức năng (Vật lý trị liệu, Hoạt động trị liệu, Ngôn ngữ trị liệu)

##### 4. Phương thức tuyển sinh: Gồm 5 phương thức.

###### 4.1. *Phương thức 1:* Xét tuyển thẳng

- Xét tuyển thẳng theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Xét tuyển những thí sinh từ các trường Dự bị Đại học dân tộc.

4.2. *Phương thức 2:* Xét tuyển căn cứ vào kết quả điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2023.

- Ngành Y khoa (Khối B00: Toán, Hóa, Sinh).

- Kỹ thuật Xét nghiệm y học, Kỹ thuật Hình ảnh y học (Khối B00: Toán, Hóa, Sinh; Khối A00: Toán, Hóa, Lý).

- Ngành Điều dưỡng, Ngành Kỹ thuật phục hồi chức năng (Khối B00: Toán, Hóa, Sinh).

\*) Điểm xét tuyển được tính từ tổng điểm thi 3 môn tốt nghiệp THPT theo tổ hợp các môn xét tuyển cộng điểm ưu tiên (nếu có).

**4.3. Phương thức 3:** Xét tuyển căn cứ vào điểm học bạ THPT cho hai ngành: Ngành Điều dưỡng, Ngành Kỹ thuật phục hồi chức năng.

Điểm xét tuyển được tính từ tổng Trung bình điểm 3 môn Toán học, Hóa học và Sinh học trong 06 học kỳ lớp 10,11,12 với 18 đầu điểm và cộng điểm ưu tiên theo khu vực, đối tượng (nếu có).

$$\text{ĐXT} = (\text{Tổng 18 đầu điểm Toán, Hóa Sinh})/6 + \text{điểm ưu tiên (nếu có)}$$

**4.4. Phương thức 4:** Xét tuyển căn cứ vào chứng chỉ tiếng Anh Quốc tế của hai đơn vị cấp chứng chỉ sau:

- TOEFL iBT: Educational Testing Service (ETS)
- IELTS: British Council (BC); International Development Program (IDP)

Điểm xét tuyển (ĐXT) được quy về thang điểm 30 như sau:

+ Với điểm IELTS :

$$\text{ĐXT} = \text{điểm IELTS *30/9} + \text{điểm ưu tiên (nếu có)}$$

+ Với điểm TOEFL iBT:

$$\text{ĐXT} = \text{điểm TOEFL iBT*30/120} + \text{điểm ưu tiên (nếu có)}$$

**4.5. Phương thức 5:** Xét tuyển căn cứ vào kết quả thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Hà Nội.

Điểm xét tuyển (ĐXT) được quy về thang điểm 30 như sau:

$$\text{ĐXT} = \text{điểm ĐGNL * 30/150} + \text{điểm ưu tiên (nếu có)}$$

## 5. Nguồn đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận hồ sơ:

### 5.1. Đối với thí sinh xét tuyển thẳng:

- Đối với thí sinh đã học bổ sung kiến thức dự bị đại học năm học 2022-2023 phải có học lực lớp 10,11,12 xếp loại Giỏi trở lên và năm học bổ sung kiến thức dự bị đại học có điểm Trung bình từng môn Toán, Hóa, Sinh từ 8.0 trở lên đối với ngành Y khoa; xếp loại Khá trở lên và năm học bổ sung kiến thức dự bị đại học có điểm trung bình từng môn Toán, Hóa, Sinh từ 6.5 trở lên đối với các ngành còn lại.

### 5.2. Đối với thí sinh đăng ký sử dụng kết quả kỳ thi THPT:

- Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.
- Tham gia kỳ thi trung học phổ thông năm 2023.
- Nguồn đảm bảo chất lượng đầu vào (Trường sẽ công bố sau khi có kết quả xác định nguồn đảm bảo chất lượng đầu vào các ngành thuộc lĩnh vực sức khỏe của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

### 5.3. Đối với thí sinh đăng ký sử dụng học bạ THPT:

- Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.

- Nguõng đảm bảo chất lượng đầu vào: Học lực lớp 12 xếp loại từ khá trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 6,5.

**5.4. Đối với thí sinh có chứng chỉ tiếng Anh Quốc tế trong thời hạn từ 24/7/2021 đến 24/7/2023:**

- Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.
- Nguõng đảm bảo chất lượng đầu vào.
  - + Điểm IELTS đạt từ 6.0 trở lên hoặc TOEFL iBT đạt từ 60 trở lên.
  - + Có học lực lớp 10,11,12 xếp loại Giỏi trở lên và có điểm Trung bình mỗi kỳ trong 06 học kỳ của từng môn (Toán, Hóa) hoặc (Toán, Sinh) từ 8.0 trở lên đối với ngành Y khoa; xếp loại Khá trở lên và có điểm Trung bình mỗi kỳ trong 06 học kỳ của từng môn (Toán, Hóa) hoặc (Toán, Sinh) từ 6.5 trở lên đối với ngành còn lại.

**5.5. Đối với thí sinh đăng ký sử dụng kết quả kỳ thi Đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Hà Nội:**

- Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.
- Có điểm thi Đánh giá năng lực năm 2023 của Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Nguõng đảm bảo chất lượng đầu vào: Điểm Đánh giá năng lực Đạt từ 100 (120 với Y khoa)
  - + Tự duy định lượng : từ 30 (40 đối với Y khoa)
  - + Tự duy định tính: từ 25
  - + Khoa học: từ 30 (40 đối với Y khoa)
  - + Học lực lớp 12 xếp loại từ giỏi trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 8,0 trở lên đối với ngành Y khoa; Học lực lớp 12 xếp loại từ khá trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 6,5 trở lên với ngành còn lại.

**6. Nguyên tắc xét tuyển:**

Xét theo điểm xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu.

**II. Tuyển sinh Liên thông vừa làm vừa học từ trình độ Cao đẳng lên Đại học**

**1. Đối tượng tuyển sinh:**

- Có bằng tốt nghiệp Cao đẳng đúng ngành dự tuyển, có “Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh”.

**2. Phạm vi tuyển sinh:**

Tuyển sinh trong cả nước.

**3. Phương thức tuyển sinh:** Xét tuyển

- Kết quả điểm Trung bình chung học tập Trung học Phổ thông (06 học kỳ lớp 10, 11, 12 của 03 môn Toán + Hóa + Sinh) và điểm Trung bình chung kết quả học tập hệ Cao đẳng (nếu liên thông từ Trung cấp lên Cao đẳng là điểm TBC học tập của hệ Trung cấp và Cao đẳng) và Trung bình chung (Điểm trung bình các môn cả năm 03 năm lớp 10,11,12 Trung học Phổ thông) chính sách ưu tiên.

$$\text{ĐXT} = (\text{Tổng 18 đầu điểm Toán, Hóa Sinh})/18 + \text{TBCCĐ} \text{ (hoặc } [\text{TBCCĐ} + \text{TBCTC}]/2\text{)} + (\text{Tổng ĐTB các môn Cả năm 10,11,12})/3 + \text{điểm ưu tiên (nếu có)}$$

- Xét tuyển từ cao xuống thấp dựa vào tổng điểm xét tuyển quy đổi cho đến hết số lượng chỉ tiêu của ngành.

#### **4. Mã trường, Mã ngành:**

**4.1. Mã trường :** DKY

**4.2. Mã ngành (Dự kiến)**

Mã ngành	Ngành học
7720601	Kỹ thuật Xét nghiệm y học
7720602	Kỹ thuật hình ảnh y học
7720603	Kỹ thuật Phục hồi chức năng

#### **5. Người đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận hồ sơ ĐKXT**

5.1. Đạt một trong các tiêu chí sau:

- + Học lực lớp 12 đạt loại khá trở lên
- + Điểm trung bình chung các môn văn hóa THPT đạt từ 6,5 trở lên
- + Tốt nghiệp THPT loại khá
- + Có học lực lớp 12 đạt loại trung bình và có 5 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo ở trình độ Cao đẳng (*Thời gian xác định thâm niên tính đến 31/05/2023*)
- + Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ Cao đẳng đạt loại khá trở lên

5.2. Có bằng Cao đẳng y tế đúng ngành dự thi, có chứng chỉ hành nghề, cụ thể:

\* *Kỹ thuật Xét nghiệm y học*: Tốt nghiệp Cao đẳng Xét nghiệm y học hoặc tốt nghiệp Cao đẳng Xét nghiệm Y học dự phòng, Xét nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm (đã có chứng chỉ bổ sung một số học phần chuyên ngành xét nghiệm đa khoa).

\* *Kỹ thuật hình ảnh y học*: Tốt nghiệp Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh y học

\* *Kỹ thuật Phục hồi chức năng*: Tốt nghiệp Cao đẳng Vật lý trị liệu, Cao đẳng Phục hồi chức năng, Cao đẳng Vật lý trị liệu/Phục hồi chức năng.

#### **III. Thông tin liên hệ:**

Phòng Quản lý Đào tạo (Phòng 104) - Nhà điều hành

Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương.

Số 1 - Đường Vũ Hựu – Thành phố Hải Dương – Tỉnh Hải Dương

Điện thoại: (0220) 3891.788 Fax: 0220.3891.897

Email: [hmtu@hmtu.edu.vn](mailto:hmtu@hmtu.edu.vn) Website: [www.hmtu.edu.vn](http://www.hmtu.edu.vn)

Trên đây là phương án tuyển sinh đại học chính quy năm 2023 dự kiến của Trường, phương án chính thức sẽ được thông báo khi có Hướng dẫn tuyển sinh năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trân trọng thông báo!

#### **Noi nhận**

- Hội đồng trường; BGH;
- Các đơn vị trong toàn trường;
- Website Trường;
- Lưu VT, QLĐT.

#### **HIỆU TRƯỞNG**